

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Long Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Phương N, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 1x, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1956

Địa chỉ: W-K-P 2x-3x/6x/5, thành phố V, Áo.

(Chị N và anh C đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 22/12/2022, Đơn xin giải quyết ly hôn vắng mặt ngày 13/9/2021 và các lời khai tiếp theo, chị Nguyễn Phương N và anh Nguyễn Văn C thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương N và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn ngày 20/5/2019 tại UBND thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng 01 năm sau do sống xa nhau nên vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về lối sống và tính cách không hợp.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị N và anh C thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Phương N và anh Nguyễn Văn C không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và các chi phí tố tụng khác: Chị Nguyễn Phương N tự nguyện chịu toàn bộ.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Phương N và anh Nguyễn Văn C; Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị N và anh C xác định vợ chồng không có nên Tòa án không giải quyết trong vụ việc này; Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị N tự nguyện chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Phương N có hộ khẩu thường trú tại tổ 1x, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; anh Nguyễn Văn C có quốc tịch Áo, hiện đang sinh sống tại Áo. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị N đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, chị N và anh C đều xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp vắng mặt chị N, anh C là đúng quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Đơn xin giải quyết ly hôn vắng mặt của anh Nguyễn Văn C được gửi về Việt Nam từ Áo, chữ ký của anh C trong đơn đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Áo chứng thực. Do đó, xác định nội dung trong đơn do anh C gửi về là ý chí, nguyện vọng của anh C.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương N và anh Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Việt Trì, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi chung sống hạnh phúc được 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ở xa nhau, bất đồng quan điểm về lối sống và tính cách không hợp. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng

đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, việc thuận tình ly hôn của chị N, anh C là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Phương N và anh Nguyễn Văn C xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Phương N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự, cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Phương N và anh Nguyễn Văn C.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Phương N và anh Nguyễn Văn C xác định vợ chồng không có nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Phương N tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) chị N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000135 ngày 17/01/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[4] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND thành phố Việt Trì;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương